

KẾ HOẠCH
Phát triển doanh nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển nhanh, bền vững số lượng và chất lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030 có 10.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 tỉnh có 20.000 doanh nghiệp.

2. Cải thiện Chỉ số thời gian gia nhập thị trường, Chỉ số mức độ phát triển doanh nghiệp và vốn đăng ký tăng thêm liên quan đến chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI...

3. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp cần bám sát các nội dung, quy định, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh phát triển số lượng doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; vận động, khuyến khích hộ kinh doanh, cá nhân khởi nghiệp thành lập mới hoặc chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp (*đối với hộ kinh doanh*); tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân sau thành lập mới hoạt động đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện đạt số lượng phát triển doanh nghiệp đăng ký mới được giao (*cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*), gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành mục tiêu chung của tỉnh đến năm 2030 có 20.000 doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Hỗ trợ phát triển công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân và Chương trình số 86-CTr/TU ngày 19/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong khu vực kinh tế tư nhân. Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ thông minh.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp hàng năm, Kế hoạch hỗ trợ công nghệ, sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

- Đề xuất chủ trương xây dựng, thực hiện chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh về thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Hỗ trợ mở rộng thị trường, hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; thúc đẩy hình thành và phát triển các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ nông dân.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và tham gia các dự án liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung vào khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, phân phối, tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu quả kết nối cung cầu, gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ các chủ thể OCOP, sản phẩm đặc sản địa phương tham gia mạng lưới liên kết vùng, chuỗi cung ứng trong và ngoài tỉnh; kết nối với các doanh nghiệp phân phối, xuất khẩu nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ bền vững.

b) Sở Công Thương

- Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. Tổ chức có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại; nghiên cứu đổi mới nội dung, phương thức tổ chức và phát huy hiệu quả các hội chợ thương mại.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền để tăng mức độ nhận diện về các hiệp định thương mại tự do, tuyên truyền các nội dung cập nhật mới nhất, hữu ích nhất về hội nhập kinh tế quốc tế,... cho các đối tượng là hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh ở các ngành nghề, lĩnh vực.

- Thường xuyên chủ trì, phối hợp với Hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Cà Mau, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Cà Mau và các doanh nghiệp, hợp tác xã... trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực công thương.

4. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

Sở Tư pháp

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các luật sư, chuyên gia pháp lý trong việc giải đáp vướng mắc, tháo gỡ khó khăn pháp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp; đồng thời, phát huy vai trò của tổ chức, cá nhân phụ trách công tác pháp chế tại các sở, ngành; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho doanh nghiệp đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

5. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo về khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong học sinh, sinh viên. Nghiên cứu nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh để xây dựng hoặc điều chỉnh các chương trình đào tạo từ cơ bản đến nâng cao. Tập trung vào các kỹ năng cần thiết cho doanh nghiệp, bao gồm quản trị, tài chính, kế toán, công nghệ, chuyển đổi số, marketing, quản lý dự án,... Phát triển các khóa bồi dưỡng giám đốc điều hành, kỹ năng lãnh đạo và quản lý cho các chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo đối với các ngành nghề phù hợp; chú trọng các ngành nghề trọng điểm, gắn với nhu cầu sử dụng nhiều lao động trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ gián tiếp, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đào tạo lại lao động; khuyến khích, phát triển các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ đào tạo nghề, cung ứng lao động, giới thiệu việc làm kết hợp với việc kiểm tra chất lượng đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động.

6. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 15 tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ sau

- Triển khai các chương trình, chính sách tín dụng cho doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; phối hợp với các sở, ngành, địa phương để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát, tháo gỡ, nhằm hỗ trợ thiết thực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; đẩy mạnh hình thức cho vay thế chấp dựa trên tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đa dạng hóa, khơi thông nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện Quyết định số 2416/QĐ-NHNN ngày 25/6/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, triển khai Nghị định của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chính sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm qua hệ thống ngân hàng thương mại cho doanh nghiệp, hộ và cá nhân kinh doanh thuộc khu vực tư nhân thực hiện dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng tiêu chuẩn ESG.

b) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Hỗ trợ các chính sách thuế

Thuế tỉnh

- Triển khai đồng bộ, kịp thời các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí theo quy định; trong đó chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi như miễn lệ phí môn bài, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ.

- Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính thuế, đặc biệt là thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng, khấu trừ, ưu đãi thuế; bảo đảm nhanh gọn, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

- Chủ động cung cấp thông tin, tổ chức đối thoại, tập huấn để doanh nghiệp kịp thời nắm bắt và thực thi hiệu quả các quy định mới; đồng thời, tăng cường kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, tháo gỡ vướng mắc về thuế cho doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả các chính sách thuế mới được ban hành như: chính sách giảm thuế giá trị gia tăng để kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ phục hồi sản xuất; chính sách giãn, hoãn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhằm giảm áp lực dòng tiền cho doanh nghiệp; các chính sách ưu đãi thuế khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, áp dụng tiêu chuẩn ESG; chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu - phát triển.

- Thực hiện lộ trình xóa bỏ hình thức thuế khoán từ năm 2026, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp để được hưởng ưu đãi thuế và các chính sách hỗ trợ khác; bảo đảm sự minh bạch, công bằng trong nghĩa vụ thuế giữa hộ kinh doanh và doanh nghiệp, qua đó góp phần gia tăng số lượng doanh nghiệp chính thức trên địa bàn.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Sở Tài chính

Thực hiện hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh được chuyển đổi từ hộ kinh doanh; thực hiện miễn phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại cơ quan đăng ký kinh doanh, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

b) Thuế tỉnh

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn về thủ tục hành chính thuế, chế độ kế toán và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm thành lập.

- Hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về các chính sách thuế cho hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục tất toán thuế đối với hộ kinh doanh thực hiện thủ tục chuyển đổi thành doanh nghiệp.

c) Các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi từ hộ kinh doanh về các thủ tục liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không thay đổi về quy mô.

9. Hỗ trợ về thủ tục hành chính

a) Sở Tài chính

Rà soát, công khai, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đăng ký và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (*phần đầu thực hiện rút ngắn còn 2 ngày làm việc*). Tiếp tục tổ chức, hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký kinh doanh bằng hình thức trực tuyến. Hướng dẫn về quy trình, thủ tục, thao tác, tạo tài khoản truy cập vào cổng đăng ký doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử và giải đáp những thắc mắc có liên quan đến công tác đăng ký doanh nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát công bố kịp thời các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp. Niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi tra cứu và áp dụng thực hiện thủ tục hành chính.

- Chủ động rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính thường xuyên có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao trách nhiệm trong giải quyết các thủ tục hành chính sau đăng ký doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động của doanh nghiệp; hỗ trợ tích cực, tạo điều kiện giúp doanh nghiệp được thuận lợi, bình đẳng khi gia nhập thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch, tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Lập dự toán kinh phí (nếu có) gửi Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở thực hiện.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo, theo dõi, giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giao. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc, đề xuất các nội dung cần điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ tổng hợp ***báo cáo kết quả 6 tháng (trước ngày 31/5), báo cáo năm (trước ngày 30/11)*** và đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi tình hình thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền nội dung Kế hoạch này đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối kết nối, tổng hợp thông tin của các doanh nghiệp thành viên gửi đến các cơ quan nhà nước để hỗ trợ, giải quyết tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp (Sở Tài chính gửi văn bản);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng Khối NC-TH;
- Lưu: VT, KTTH (Ph_{KTTH}01.1), M.A145/10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Chí Nguyễn

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP
CHO TỪNG XÃ, PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 0156/KH-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị (DN)	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030
	<i>Trong đó:</i>		1.400	1.650	1.950	2.300	2.700	10.000
1	Xã Tân Thuận	DN	12	14	16	19	23	84
2	Xã Tân Tiến	DN	12	14	16	18	21	81
3	Xã Tạ An Khương	DN	10	12	14	16	19	71
4	Xã Trần Phán	DN	11	13	15	17	18	74
5	Xã Thanh Tùng	DN	9	11	13	15	16	64
6	Xã Đầm Dơi	DN	19	22	26	31	36	134
7	Xã Quách Phẩm	DN	10	11	13	15	18	67
8	Xã U Minh	DN	13	15	18	21	25	92
9	Xã Nguyễn Phích	DN	17	20	23	27	31	118
10	Xã Khánh Lâm	DN	15	18	21	25	29	108
11	Xã Khánh An	DN	15	18	21	25	30	109
12	Xã Phan Ngọc Hiển	DN	17	20	24	28	33	122
13	Xã Đất Mũi	DN	12	14	17	20	24	87
14	Xã Tân Ân	DN	10	12	13	15	18	68
15	Xã Khánh Bình	DN	13	15	18	22	27	95
16	Xã Đá Bạc	DN	21	25	30	34	40	150
17	Xã Khánh Hưng	DN	15	18	21	25	28	107
18	Xã Sông Đốc	DN	32	38	45	53	62	230
19	Xã Trần Văn Thời	DN	22	26	31	38	45	162
20	Xã Thới Bình	DN	17	20	24	28	32	121
21	Xã Trí Phải	DN	17	20	24	29	35	125
22	Xã Tân Lộc	DN	13	15	18	20	22	88
23	Xã Biển Bạch	DN	22	26	31	37	43	159
24	Xã Đất Mới	DN	17	20	25	29	33	124
25	Xã Năm Căn	DN	17	20	24	29	34	124
26	Xã Tam Giang	DN	7	9	11	14	16	57
27	Xã Cái Đôi Vàm	DN	15	17	20	24	26	102
28	Xã Nguyễn Việt Khái	DN	13	15	18	22	27	95
29	Xã Phú Tân	DN	11	13	15	18	22	79
30	Xã Phú Mỹ	DN	9	11	13	15	17	65
31	Xã Lương Thế Trân	DN	28	33	39	46	53	199
32	Xã Tân Hưng	DN	11	13	15	17	20	76
33	Xã Hưng Mỹ	DN	13	15	18	20	24	90
34	Xã Cái Nước	DN	21	25	30	34	39	149
35	Xã Phong Thạnh	DN	30	35	41	49	60	215
36	Xã Hồng Dân	DN	20	24	28	32	38	142
37	Xã Vĩnh Lộc	DN	9	10	11	13	15	58
38	Xã Ninh Thạnh Lợi	DN	9	10	12	14	16	61
39	Xã Ninh Quới	DN	12	13	15	18	21	79

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị (DN)	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030
40	Xã Gành Hào	DN	22	26	31	36	42	157
41	Xã Định Thành	DN	13	15	18	22	27	95
42	Xã An Trạch	DN	10	11	13	15	17	66
43	Xã Long Điền	DN	16	19	22	27	32	116
44	Xã Đông Hải	DN	13	15	18	22	27	95
45	Xã Hoà Bình	DN	42	50	59	69	79	299
46	Xã Vĩnh Mỹ	DN	23	27	33	39	47	169
47	Xã Vĩnh Hậu	DN	21	25	30	35	41	152
48	Xã Phước Long	DN	24	29	34	41	49	177
49	Xã Vĩnh Phước	DN	17	20	24	29	34	124
50	Xã Phong Hiệp	DN	12	13	15	18	22	80
51	Xã Vĩnh Thanh	DN	13	14	17	20	24	88
52	Xã Vĩnh Lợi	DN	24	28	33	40	49	174
53	Xã Hưng Hội	DN	13	15	18	21	25	92
54	Xã Châu Thới	DN	18	21	25	28	33	125
55	Phường Bạc Liêu	DN	109	129	150	177	207	772
56	Phường Vĩnh Trạch	DN	23	27	32	38	44	164
57	Phường Hiệp Thành	DN	26	30	35	41	50	182
58	Phường Giá Rai	DN	37	44	52	61	72	266
59	Phường Láng Tròn	DN	19	22	26	32	39	138
60	Phường An Xuyên	DN	95	114	136	160	182	687
61	Phường Lý Văn Lâm	DN	70	83	98	116	136	503
62	Phường Tân Thành	DN	92	112	132	156	180	672
63	Phường Hoà Thành	DN	39	46	54	63	78	280
64	Xã Hồ Thị Kỳ	DN	13	15	18	22	28	96